

Số: 454/QĐ-UBND

Tân Thạnh, ngày 30 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN THẠNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2020/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

Xét đề nghị của Công chức Văn phòng Ủy ban Nhân dân xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của Ủy ban Nhân dân xã Tân Thạnh.

Điều 2. Căn cứ vào mục tiêu, chỉ tiêu và các giải pháp của Kế hoạch, Trưởng các Ban, ngành xã, Ban áp tổ chức thực hiện Kế hoạch, Chương trình công tác của Ủy ban Nhân dân xã và cụ thể hóa các văn bản, xây dựng Kế hoạch phù hợp với ngành, lĩnh vực để thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch đề ra.

Công chức Văn phòng - Thống kê xã chịu trách nhiệm phối hợp với Tài chính - Kế toán xã theo dõi, đôn đốc và định kỳ hàng tháng, quý báo cáo Ủy ban Nhân dân xã về việc thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công chức Văn phòng UBND xã, Tài chính - Kế toán, Trưởng các Ban, ngành xã và Trưởng Ban áp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- VP. HĐND- UBND thị xã;
- Phòng TC-KH thị xã;
- Chi cục Thống kê thị xã;
- TT Đảng ủy-HĐND-UBMTTQVN xã;
- Các Ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế;
- Ban áp;
- CT và các PCT. UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dương Văn Cảnh

**KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 05 NĂM 2021 - 2025
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN THẠNH**
(Kèm theo Quyết định số 454/QĐ-UBND 30/12/2020 của UBND xã)

**Phần I
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
KINH TẾ - XÃ HỘI 05 NĂM 2016-2020**

Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2015-2020, hội nhập quốc tế tạo ra nhiều thuận lợi cho phát triển, đồng thời cũng có không ít những khó khăn, thách thức đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư đúng mức, giá cả nông sản không ổn định, tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương; nhưng với tinh thần quyết tâm, đoàn kết, sáng tạo của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của nhân dân, các chính sách về phát triển kinh tế, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp đã bước đầu phát huy hiệu quả, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; các chương trình công tác trọng tâm của xã được triển khai thực hiện nghiêm túc đã tranh thủ được các nguồn lực tập trung phát triển kinh tế; văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, các sự kiện trọng đại của đất nước, dân tộc, địa phương được tổ chức chu đáo, thiết thực. Giáo dục có nhiều đổi mới, chất lượng nâng lên. Công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được thực hiện tốt, an sinh xã hội đảm bảo, quốc phòng - an ninh được giữ vững.

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về kinh tế:

1.1 Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Thương mại - Dịch vụ:

Tình hình sản xuất các ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã tiếp tục phát triển, chủ yếu các mặt hàng như: mộc, nhôm, sửa máy, hàn tiện, may mặc, xay xát nhỏ.¹

Các hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế và giải quyết lao động tại địa phương; di tích lịch sử cách mạng và thắng cảnh Núi Nôi - Phù Sơn Tự được quan tâm đầu tư, hằng năm thu hút hàng ngàn lượt khách đến tham quan, du lịch từ đó tạo thu nhập thêm cho người dân².

1.2 Sản xuất nông nghiệp:

¹ - Trên địa bàn có 36 cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, trong nhiệm kỳ phát triển mới 03 cơ sở may có quy mô nhỏ (khoảng 204 lao động)

² - Hiện toàn xã có 328 hộ kinh doanh cá thể, phục vụ sản xuất, sinh hoạt và đời sống của người dân, như cung ứng vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng và nhiều loại hình dịch vụ nhỏ, lẻ khác.

Thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn”, Nghị quyết 09 của Tỉnh ủy, tổ chức ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, giảm chi phí, nhân công, hiệu suất làm việc nâng lên. Triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh và các chính sách hỗ trợ trong nông nghiệp, giúp nông dân ổn định sản xuất, từng bước xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại³.

1.3 Địa chính - Xây dựng & Môi trường:

Tổ chức cho các hộ đăng ký cấp GCN QSD đất cụm tuyến dân cư đến nay là 234/494 hộ và đã nộp về chi nhánh văn phòng đăng ký đất TXTC. Xác nhận 92 trường hợp đăng ký đất đai. Phối hợp văn phòng đăng ký đất tỉnh An Giang rà soát bổ sung giá đất giai đoạn 2020 - 2024, rà soát các công trình, dự án dự kiến thực hiện giai đoạn 2021 - 2030.

Phối hợp các ngành thị xã thực hiện kế hoạch số 81/KHPHLN-ĐQLTTĐT ngày 24/12/2019 về việc thực hiện kế hoạch cao điểm kiểm tra công tác giải tỏa lấn chiếm lòng, lề đường vỉa hè và trật tự xây dựng trên tuyến đường tỉnh lộ 952, gồm có 18 đồng chí tham gia. Công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng được tăng cường, ngành chức năng thường xuyên phối hợp kiểm tra về việc xây dựng nhà ở, công trình vi phạm, lấn chiếm vỉa hè, mái taluy trên các cụm, tuyến dân cư, lấn chiếm hành lang kênh, rạch. Kết quả, xác nhận 205 trường hợp có nhà ở hợp pháp trên địa bàn xã; hướng dẫn thủ tục cấp phép xây dựng nhà ở; thông báo khởi công xây dựng công trình nhà ở TDC 41 trường hợp; lập biên bản các trường hợp lấn chiếm hành lang lộ giới và các trường hợp xây dựng nhà trái phép, không phép.

Thường xuyên việc kiểm tra, nhắc nhở, cho làm cam kết các cơ sở sản xuất, chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường; kiểm tra, cho làm cam kết không sử dụng các phương tiện, ngư cụ cấm hủy diệt nguồn lợi thủy sản...⁴

Tổ chức ra quân chặt mé cây che khuất tầm nhìn, giải tỏa mua bán lấn chiếm lòng lề đường trên địa bàn 06 ấp thực hiện xây dựng “Nếp sống văn minh đô thị” nhằm tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường nơi công cộng, tạo vẻ mỹ quan cơ quan xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an toàn giao thông; thường xuyên sửa chữa và thay mới hệ thống bóng đèn đường trên địa bàn xã; chỉnh trang làm mới các cột cờ trên địa bàn.

³ - Tổng diện tích gieo trồng 13.368 ha (trong đó lúa 11.534 ha, màu 1790 ha, diện tích chuyển đổi trồng cây ăn quả 44ha). Áp dụng 01 phải 05 giảm 75% diện tích, 03 giảm 3 tầng 96% diện tích, sử dụng giống lúa chất lượng cao đạt 95% diện tích. Năng suất bình quân 6,5 tấn/ha, ước tổng sản lượng 70.364 tấn. Hiện tổng đàn gia cầm có 27.452 con (gà, vịt); trâu, bò 672 con, heo 379 con, dê 104 con. Diện tích nuôi trồng thủy sản ước khoảng 5,03 ha (trong đó: Nuôi giống 3,8 ha, nuôi thịt 0,93 ha, lươn 0,3 ha và 03 lồng bè), trung bình hàng năm cung cấp cho thị trường 6 tấn cá tra thịt, 15 tấn lươn, cung cấp cá giống các loại 1.000.000 con. Tổng số heo đã tiêu hủy do bệnh dịch tả Châu Phi 145 con, trọng lượng 9.481kg, với tổng số tiền hỗ trợ 308.679.000đ/09 hộ.

⁴ - Tổng số dân trên địa bàn: 1.776 hộ/6.166 nhân khẩu (trong đó: nam 3.050, nữ 3.108); tỷ lệ dân cư sử dụng nước sạch: 1.979/2.015 hộ đạt 98,21%; tỷ lệ dân cư sử dụng nước hợp vệ sinh 36 hộ, đạt 1,79%; tỷ lệ chất thải sinh hoạt tự thu gom, xử lý đạt trên 95%; tỷ lệ hộ dân trên địa bàn xã có nhà ở đạt chuẩn Bộ xây dựng 1.695/1.927 hộ 87,96%; số nhà ở không đạt chuẩn Bộ xây dựng là 232/1.927 hộ 12,04%; tỷ lệ hộ dân trên địa bàn xã có nhà tiêu hợp vệ sinh 1.695 hộ 87,96%; tỷ lệ hộ chăn nuôi gia súc có chuồng, trại hợp vệ sinh 147 hộ/160 hộ đạt 91,87%. Tỷ lệ các CSSXKD trên địa bàn xã đạt tiêu chuẩn về môi trường 8/8 hộ đạt 100%.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được từng bước đầu tư nâng cấp hoàn thiện làm thay đổi bộ mặt nông thôn thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân⁵.

1.4 Tài chính - Thuế:

Thu, chi ngân sách đúng theo quy định, đảm bảo cân đối nguồn chi; tiến hành cấp kinh phí kịp thời cho các ngành phục vụ công tác thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội và các yêu cầu cấp thiết. Thực hiện tốt việc kê khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và thu các nguồn khác⁶.

1.5 Nông thôn mới:

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo Quyết định 3379, ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh, Đảng ủy củng cố Ban Chỉ đạo, phân công Ban Thường vụ, Ban Chấp hành phụ trách, lãnh đạo thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu theo Nghị quyết Đảng ủy; Ủy ban nhân dân xã đã tiến hành điều chỉnh Đề án, củng cố Ban quản lý xây dựng Nông thôn mới xã, Ban phát triển Nông thôn mới các ấp và phân công các ngành, đơn vị phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu⁷.

2. Văn hóa - Xã hội:

2.1 Giáo dục - Đào tạo

Phát triển giáo dục - đào tạo gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả giáo dục - đào tạo trên địa bàn thị xã. Mạng lưới giáo dục - đào tạo phát triển quy mô các ngành, bậc học, giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của nhân dân⁸.

Xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển ngành giáo dục - đào tạo; đổi mới phương pháp giảng dạy, chú trọng giảng dạy đạo đức, lối sống, phát triển khả năng sáng tạo, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người

⁵ - Xây mới hàng rào khu hành chính; sửa chữa nâng cấp đường Vàm Xếp, đường Đông 7 xã; xây mới 02 công Giồng Rừng và Hai Chân; lắp đặt trên 263 bóng đèn đường trên địa bàn 06 ấp; nạo vét kênh Tân An chiều dài 4.216m; nâng cấp, sửa chữa, trải đá đường cộ Núi Nổi; sửa chữa Nhà văn hóa; xây mới 02 phòng học tạm tại điểm phụ 1, Trường Tiểu Học Tân Thạnh; xây mới lộ bờ Đông Bảy chiều dài 2km; xây dựng mới cầu mương Cầu Chuối; nâng cấp, mở rộng đoạn đường từ UBND xã đến Chùa Núi Nổi với chiều dài 520m. Xây dựng cầu Am Lôi Thôi; đường từ tỉnh lộ 952 đến lộ bờ Đông kênh Bảy xã dài 3,3km; trường Mầm non Tân Thạnh; sửa chữa, nâng cấp Bia lưu niệm Giồng Trà Dền; Sửa chữa văn phòng ấp Núi Nổi; nạo vét kênh hậu 7 xã; làm lễ khởi công động thổ xây mới khu di tích và chánh điện Phú Sơn Tự với diện tích 03 ha; khởi công xây mới 02 cầu nông thôn do Tạp chí Nông thôn Việt tài trợ. Tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng nông thôn giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn xã: 30.533.336.000đồng (trong đó, nguồn vốn từ xã hội hóa: 2.035.864.000đồng).

⁶ - Tổng thu ngân sách trong nhiệm kỳ: 34.287.674.046 đồng /26.883.738.738đồng, đạt 127,54% (trong đó: Thu trên địa bàn 783.321.989 đồng/ 818.600.000 đồng, đạt 95,69%. Thu quỹ PCTT: 72.705.000đ/76.467.000đ, đạt 95,08%. Thu quỹ an ninh quốc phòng: 66.372.000đ/75.636.000đ đạt 87,75%. Quỹ bảo trì đường bộ: 59.800.000đ/74.750.000đ đạt 80%. Thu tiền nền nhà trả chậm 987.300.000đ/20.186.900.000đ đạt 4,89%. Tổng chi ngân sách: 31.157.635.594đồng/ 26.883.738.738đồng đạt 116%.

⁷ - Tính đến nay, qua kiểm tra, đánh giá của Văn phòng Điều phối Nông thôn mới thị xã, xã đạt 12/19 tiêu chí, 38/49 chỉ tiêu, đạt 77,55%, so với năm 2015 tăng 01 tiêu chí và 05 chỉ tiêu.

⁸ - Trong đó, ngành học Mầm non: 09/16 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 56,25%; cấp Tiểu học: 08/23 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, tỷ lệ 34,78%; Cấp THCS: 08/13 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 61,54%; Cấp THPT: 04/05 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 80% (còn lại trường THPT Vĩnh Xương). Công tác phổ cập giáo dục xóa mù chữ: Thị xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1 (15-35 tuổi): Số người biết chữ 59.060/59.265, tỷ lệ 99,65%. Về Phổ cập giáo dục: Thị xã đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, PCGD tiểu học đạt mức độ 3, PCGD THCS đạt mức độ 1.

học... Từ đó chất lượng giáo dục so với nhiệm kỳ trước tiếp tục được nâng lên⁹, góp phần phát triển nguồn nhân lực phục vụ yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2.2 Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Cơ sở vật chất Trạm y tế xã cơ bản đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân, tiếp cận tốt hơn với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe; các hoạt động y tế dự phòng, chương trình y tế quốc gia như: tiêm chủng cho trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh An toàn thực phẩm, bảo hiểm y tế...đều thực hiện tốt và tỷ lệ tăng dân số được đảm bảo theo quy định.¹⁰

2.3 Văn hoá, thể thao, du lịch và thông tin truyền thông:

Thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngày càng đi vào nề nếp và thực chất; các cấp ủy đảng, chính quyền thường xuyên củng cố, nâng cao chất lượng phong trào và các danh hiệu văn hóa làm cho phong trào ngày càng khởi sắc và phát huy hiệu quả.

Thiết chế văn hóa cơ sở tiếp tục được đầu tư, cùng với kêu gọi xã hội hóa, nên các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao từng bước phát triển và đa dạng phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước được tăng cường, góp phần quan trọng vào xây dựng chính quyền điện tử, công tác cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành¹¹.

2.4 Công tác tôn giáo:

Luôn được quan tâm, đảm bảo cho các tôn giáo hoạt động theo đúng quy định pháp luật và tự do tín ngưỡng. Tập trung tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật cho đồng bào tôn giáo trên địa bàn xã. Tổ chức thăm, tặng quà nhân các ngày lễ trọng đại của tôn giáo.

2.5 Chính sách xã hội - Giải quyết việc làm - Xoá đói giảm nghèo:

Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện kịp thời đến các đối tượng thụ hưởng. Chăm lo, thực hiện tốt các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công; tiếp tục vận động xã hội tham gia phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”. Huy động các nguồn lực thực hiện giảm nghèo đa chiều, bền vững; nhiều chương trình, dự án hỗ trợ cho người nghèo, đồng bào dân tộc, xã biên giới,... giúp giải quyết khó khăn, ổn

⁹ - Giai đoạn 2016-2020: Ngành học Mầm non huy động trẻ mẫu giáo so dân số độ tuổi đạt 63,44 %, riêng mẫu giáo 5 tuổi đạt 99,59%; tỷ lệ học sinh lớp 5 được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học và tỷ lệ học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở đều đạt tỉ lệ khá cao (khoảng 99%); tỉ lệ học sinh trúng tuyển sinh vào lớp 10, tốt nghiệp THPT luôn ở tốp đầu của tỉnh; tỷ lệ học sinh đậu đại học, cao đẳng 69,69%.

¹⁰ - Kết quả: tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống còn 9,61%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên duy trì tăng theo mức cho phép 0,58%; không chế có hiệu quả các loại dịch bệnh và không để xảy ra dịch cúm; sốt xuất huyết xảy ra 74 ca giảm 52 ca so với nhiệm kỳ trước, tay chân miệng 46 ca giảm 06 ca so với nhiệm kỳ trước, không có trường hợp tử vong; không xảy ra ngộ độc thực phẩm tập thể, Tỷ lệ bao phủ BHYT toàn xã hiện đạt 84,08% (tăng so với đầu nhiệm kỳ năm 2015 là 65,45%).

¹¹ - Toàn xã có 1.874/1.929 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa, đạt 97,14%; 06/06 ấp văn hóa, 05/05 cơ quan văn hóa, 06 câu lạc bộ đờn ca tài tử. Chùa Phù Sơn - Núi Nổi được gia nhập vào hệ thống giáo hội Phật giáo Việt Nam đang được trùng tu, mở rộng; Bia Lưu niệm Giồng Trà Dền đã cải tạo, nâng cấp nhằm tạo tiền đề, tạo động lực thu hút nhiều nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển du lịch, thương mại - dịch vụ, nâng cao thu nhập cho người dân địa phương.

định cuộc sống. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ đã trình Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Nghị quyết về giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã đến năm 2020.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đào tạo nghề và dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các chính sách hỗ trợ học nghề, hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động, 05 năm qua, đã tổ chức 08 lớp dạy nghề, với 225 người tham dự, qua đó góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 11%.

3. Quốc phòng - An ninh

3.1 Quốc phòng:

Thực hiện tốt công tác quân sự - quốc phòng địa phương, hoàn thành công tác diễn tập chiến đấu phòng thủ; công tác huấn luyện chất lượng từng bước được nâng lên, xây dựng lực lượng và tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu; công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh thực hiện đảm bảo theo kế hoạch; thực hiện tốt công tác chính sách theo Quyết định 290, Quyết định 62, Quyết định 49 của Thủ tướng Chính phủ¹².

3.2 An ninh:

Tình hình An ninh chính trị - Trật tự An toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững; công tác tuần tra kiểm soát giữ gìn An ninh chính trị - Trật tự An toàn xã hội - An toàn giao thông được đảm bảo; ra quân tấn công trấn áp tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội và chống buôn lậu được thực hiện thường xuyên; hàng năm tổ chức tốt diễn đàn “công an xã lắng nghe ý kiến nhân dân” kết hợp công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân góp phần đẩy mạnh phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm, xây dựng thể trận Quốc phòng toàn dân - An ninh nhân dân¹³.

4. Quản lý nhà nước:

Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được tăng cường; phối hợp các ngành chức năng thị xã tổ chức thi hành các Quyết định có hiệu lực pháp luật; công tác hòa giải ở cơ sở từng bước hoạt động có hiệu quả, số lượng vụ việc hòa giải thành ngày càng cao; định kỳ tổ chức tiếp dân, đối thoại với nhân dân

¹² - Tổ chức huấn luyện lực lượng thường trực, chiến đấu cơ động, chiến đấu tại chỗ được 593 cuộc, có 1.732 lượt chiến sĩ tham gia; xây dựng lực lượng được 105 đồng chí đạt 1,44% so với dân số; công tác tuyên truyền quân 35/35 Thanh niên (05 thanh niên thi hành NVCA), đạt 100% chỉ tiêu trên giao; bồi dưỡng và cập nhật kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3, 4 là 57 đồng chí đạt 100%; giải quyết chế độ theo Quyết định 290, Quyết định 62, Quyết định 49 cho 170 hồ sơ với tổng số tiền là 392.940.000đ, còn lại 65 hồ sơ chưa chỉ trả, 10 hồ sơ mới đang hoàn chỉnh gửi về trên theo Quyết định 49; thực hiện công tác dân vận có 593 cuộc với 1.732 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia;

¹³ - Tuần tra kiểm soát về ANTT - TTATGT, kết quả có 1.822 cuộc với 13.384 lượt chiến sĩ tham gia; giải tán 44 tụ điểm tệ nạn xã hội đá gà, tài xỉu, đánh bài (phối hợp đội cảnh sát hình sự công an thị xã bắt 01 vụ đá gà, lặc tài xỉu liên quan đến 9 đối tượng, 07 con gà đá, 01 bộ dụng cụ lặc tài xỉu, tang vật 1.500.000đ; ngoài ra đội cảnh sát hình sự công an thị xã bắt giữ 01 vụ đá gà, lặc tài xỉu nội vụ công an thị xã đang thu lý), giải tán 192 lượt thanh thiếu niên tụ tập đêm khuya; tàng trữ trái phép ma túy 02 trường hợp; phạm pháp hình sự 04 vụ. phát hiện lập biên bản 462 trường hợp vi phạm TTATGT, nhắc nhở 230 trường hợp mua bán đậu đỗ, lấn chiếm lòng lề đường. Ra quyết định xử phạt với số tiền là 205.960.000 đồng; tai nạn giao thông trên địa bàn xảy ra 11 vụ; va quệt giao thông xảy ra 08 vụ, liên quan đến 25 người. Hậu quả, làm 03 người chết, 22 người bị thương (giảm 46 vụ, số người chết tăng 02 người, giảm 38 người so với nhiệm kỳ trước). Xảy ra 02 vụ chết người (01 trong nhà trọ và 01 ngoài đồng), nội vụ báo Đội CSHS Công an thị xã Tân Châu thụ lý; bắt giữ 45 vụ vận chuyển hàng lậu vắng chủ gồm hàng hóa các loại, tịch thu với số tiền 183.305.000đ. Tiếp nhận 14.129 hồ sơ, trong đó có 13 trường hợp về đăng ký xuất nhập cảnh.

để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng nhằm giải quyết những kiến nghị, yêu cầu của người dân¹⁴.

Thành lập Tổ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thời gian diễn ra Đại hội các cấp theo Quyết định số 1382/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 của UBND thị xã. Đối với các vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài trên địa bàn. Hoạt động của Ban Thanh nhân dân ngày càng hiệu quả và thiết thực.

Ủy ban nhân dân chủ động trong quyết định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền, bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ quan hành chính địa phương và sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng. Các cơ quan, đơn vị hành chính từng bước tinh gọn, hợp lý, hoạt động có hiệu quả.

Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính được xã thực hiện theo hướng đơn giản hóa, giảm phiền hà, tiết kiệm thời gian, chi phí ở mức tối thiểu cho người dân.

Công tác phòng, chống tham nhũng đã được cấp ủy, chính quyền quan tâm thực hiện. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Hiệu quả của công tác phòng, chống tham nhũng góp phần giữ vững tình hình an ninh chính trị, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu quả.

II. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

- Thương mại, dịch vụ phát triển còn chậm, quy mô nhỏ lẻ; mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, chăn nuôi còn ít; thực hiện mô hình liên kết sản xuất thiếu bền vững; Tiên độ thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới còn chậm; công tác thu tiền nền nhà trên cụm tuyến dân cư đạt thấp so với chỉ tiêu trên giao.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo còn thấp, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu; chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” chưa đi vào chiều sâu; tình hình sản xuất, chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường còn diễn ra.

- Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ tuy đạt chỉ tiêu nhưng chất lượng chưa cao; phát triển đảng trong lực lượng dân quân, dự bị động viên chưa đạt chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.

- Tình hình, buôn lậu, tai nạn giao thông và gây mất an ninh trật tự còn xảy ra; tệ nạn xã hội đá gà, tài xỉu đôi lúc còn diễn biến phức tạp.

- Công tác phối hợp giữa các ngành, đơn vị chưa nhịp nhàng, còn đùn đẩy trách nhiệm; năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương của một số cán bộ chưa tốt.

2. Nguyên nhân hạn chế

¹⁴ - kết quả đã tổ chức được 52 cuộc tuyên truyền pháp luật với 1.432 người tham dự Tổ hòa giải các áp tiếp nhận 68 vụ việc, hòa giải thành 54 vụ, chuyển về xã 14 vụ; Hội đồng tư vấn tranh chấp đất đai nhận 20 vụ, hòa giải thành 09 vụ, chuyển về thị xã 11 vụ. Tổ chức tiếp 239 lượt công dân về các vấn đề về tranh chấp đất đai, hôn nhân, gia đình, dân sự,...

2.1 Nguyên nhân khách quan

Điểm xuất phát về kinh tế - xã hội của xã thấp, sản xuất nông nghiệp là chủ yếu; sản xuất thiếu liên kết, người nông dân chưa mạnh dạn áp dụng các mô hình có yếu tố công nghệ cao; số lượng cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - thương mại - dịch vụ còn thấp, chưa có chợ trung tâm; tuy có tiềm năng về du lịch nhưng thiếu nguồn lực đầu tư phát triển; diễn biến thời tiết, dịch bệnh khó lường, giá cả bấp bênh. Công tác đào tạo nghề chưa gắn với giải quyết việc làm; một số hộ sản xuất, kinh doanh chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường.

Trình độ chuyên môn của cán bộ công chức chưa phù hợp với chức danh nên việc bố trí, sử dụng gặp khó khăn.

2.2 Nguyên nhân chủ quan

Một số cán bộ, công chức chưa phát huy tốt tinh thần, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, còn đùn đẩy công việc, thụ động trong công tác còn trông chờ vào sự chỉ đạo của cấp trên; công tác lãnh đạo, chỉ đạo đôi lúc thiếu thường xuyên, chưa kịp thời.

Công tác bố trí sử dụng cán bộ từng lúc, từng nơi chưa được quan tâm đúng mức, Cán bộ đảng viên chưa tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Phần thứ II **ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN** **KINH TẾ - XÃ HỘI 05 NĂM 2021 - 2025**

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến động, phức tạp, khó lường. Tuy nhiên, hòa bình, ổn định, hợp tác phát triển vẫn là ưu tiên hàng đầu. Đây là điều kiện để thị xã Tân Châu nói chung và xã Tân Thạnh nói riêng tiếp tục phát triển kinh tế, xã hội giữ vững An ninh chính trị - Trật tự an toàn xã hội; hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, trường học, khu di tích Núi Nổi, huy động nguồn lực của các tổ chức trong và ngoài địa phương đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và phát triển nhanh mô hình cách đồng lớn, chuỗi liên kết sản xuất; hình thành vùng chuyên canh rau màu an toàn Bàu Ốc - Láng Dộp; thúc đẩy tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm... tạo động lực phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi cũng có không ít những khó khăn, thách thức đó là tình trạng ô nhiễm môi trường, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp; kinh tế nông nghiệp chưa có bước đột phá, giá nông sản có lúc thiếu ổn định; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ phát triển chậm; cơ sở hạ tầng nông thôn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội; đời sống nhân dân còn khó khăn... gây ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu từ nay đến cuối nhiệm kỳ. Nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thị ủy, sự đoàn kết thống nhất, sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị và sự đồng tình ủng hộ của nhân dân, Ban Chấp hành Đảng bộ sẽ lãnh đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

1. Quan điểm và mục tiêu phát triển:

Phát triển kinh tế, ổn định xã hội, nâng cao dân trí, quyết tâm xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới. Tập trung hoàn thành tốt các tiêu chí, chỉ tiêu trong phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất nội bộ trong cả hệ thống chính trị, kiện toàn bộ máy nhà nước của xã theo quy định; Đề cao tinh thần trách nhiệm, tính nêu gương, tính sáng tạo, khoa học, nhạy bén; kiên quyết và nghiêm túc giải quyết đối với các trường hợp cán bộ, đảng viên thiếu tinh thần trách nhiệm, làm việc cầm chừng, không có ý chí cầu tiến, trong thực hiện nhiệm vụ. Phấn đấu xây dựng Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm.

2. Một số khâu đột phá

Xây dựng và phát triển khu Di tích Núi Nổi thành điểm du lịch nhằm từng bước phát triển kinh tế du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương.

Phát triển quy mô, nâng cao chất lượng kinh tế hợp tác, thực hiện liên kết sản xuất gắn với quy hoạch vùng trồng cây ăn quả, rau màu.

Tranh thủ nguồn lực, kêu gọi đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng thương mại - dịch vụ làm nền tảng vững chắc phục vụ phát triển du lịch.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu:

3.1 Chỉ tiêu kinh tế:

- Sản lượng lương thực ước đạt 65.000 tấn;
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn: đạt 100% chỉ tiêu;
- Thu hồi nợ quá hạn, chỉ tiêu: dưới 1,5%;
- Thu nhập bình quân đầu người: 60 triệu đồng.

3.2 Chỉ tiêu về môi trường:

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh: 99% ;
- Tỷ lệ chất thải, rác thải sinh hoạt tự thu gom, xử lý: đạt trên 98%;
- Tỷ lệ dân cư sử dụng điện: 100%.

3.3 Chỉ tiêu xã hội:

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 01%;
- Dân số trung bình: 6.416 người;
- Hộ nghèo giảm 5%/năm.
- Tỷ lệ BHYT toàn dân: 90%
- Giải quyết việc làm: 1.500 lao động;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo/tổng số lao động đang có việc làm: 25%
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề: 25%
- Xã đạt chuẩn phù hợp với trẻ em: đạt;

3.4 Chỉ tiêu Văn hoá - Y tế - Giáo dục:

- Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận đạt chuẩn văn hoá: 95%;
- Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng (thể cân nặng): dưới 10%;
- Tỷ lệ học sinh huy động đầu năm: mẫu giáo là 100%, tiểu học là 99%, trung học cơ sở là 99%
- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 100%;
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS: 100%.

3.5 Chỉ tiêu về QP-AN:

- Công tác tuyển quân hàng năm đạt 100%.
- Hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ Quân sự quốc phòng được giao: 100%.

3.6 Chỉ tiêu NTM:

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới: đạt.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển kinh tế:

1.1 Công nghiệp - Thiểu thủ công nghiệp - Thương mại - Dịch vụ:

Tiếp tục tạo điều kiện để các cơ sở sản xuất, kinh doanh phát triển về quy mô, số lượng; đề nghị trên xúc tiến kêu gọi đầu tư xây dựng mới chợ trung tâm và cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch; phát triển khu di tích Núi Nổi trở thành điểm du lịch tâm linh gắn với du lịch sinh thái, từng bước đưa thương mại - dịch vụ - du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương.

1.2 Sản xuất nông nghiệp:

Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; chuyển đất trồng lúa kém hiệu quả sang mô hình kinh tế hiệu quả; nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất; củng cố, nâng chất hoạt động các hợp tác xã, tổ hợp tác; đa dạng hóa các mô hình liên kết sản xuất; từng bước hình thành các sản phẩm đặc trưng.

Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tập trung mọi nguồn lực theo phương châm “dễ làm trước, khó làm sau”, quyết tâm đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoàn thành các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới.

1.3 Địa chính - Xây dựng - Môi trường:

Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý tốt về tài nguyên, môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp có ý gây ô nhiễm môi trường; đề nghị xí nghiệp môi trường đô thị mở rộng tuyến đường thu gom rác để việc xử lý rác thải đúng quy định.

1.4 Tài chính - thuế:

Tập trung công tác thu, chi ngân sách đảm bảo phục vụ kịp thời cho các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Thực hiện việc lập phương án phân bổ dự toán hàng năm làm căn cứ chi, hạn chế chi những khoản chưa thật sự

cần thiết, đảm bảo chi đúng chế độ, định mức, đúng nguyên tắc tài chính. Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác thu tiền nền nhà cụm - tuyến dân cư, thu quỹ phòng chống thiên tai, phí, lệ phí; quản lý và sử dụng tốt tài sản công.

1.5 Nông thôn mới:

Triển khai thực hiện Đề án của xã, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Đồng thời tham mưu cho Ban thường vụ Nghị quyết thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể cho từng năm của xã. Phấn đấu đến cuối năm 2023 trên địa bàn xã đạt 19 tiêu chí, 49 chỉ tiêu, Đồng thời phối hợp với Văn phòng điều phối thị xã hoàn chỉnh các hồ sơ, đề nghị thị xã công nhận xã Tân Thạnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

2. Về Văn hóa - Xã hội:

2.1 Giáo dục & Đào tạo:

Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu dạy và học. Nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện tốt việc huy động học sinh đến trường đầu năm học và phấn đấu giảm đến mức thấp nhất tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng; đẩy mạnh công tác xây dựng xã hội học tập, xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài; duy trì, nâng chất công tác phổ cập xóa mù chữ, phấn đấu trung học cơ sở đạt mức độ 2. Tăng cường công tác phối kết hợp các ngành chức năng mở các lớp đào tạo nghề góp phần giải quyết việc làm tăng thu nhập cho người lao động.

2.2 Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Làm tốt công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là công tác khám chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế và nhóm các chương trình y tế quốc gia như: tiêm chủng cho trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm...

2.3 Văn hoá, thể thao, du lịch và thông tin truyền thông:

Duy trì, nâng chất các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; hoàn thiện các thiết chế văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; đẩy mạnh, nâng chất phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, nếp sống văn minh đô thị; giữ gìn, tôn tạo, phát huy giá trị truyền thống các di tích lịch sử cách mạng; phát huy tiềm năng du lịch tâm linh của khu di tích Núi Nổi để tạo động lực phát triển kinh tế, xã hội.

2.4 Công tác tôn giáo:

Thực hiện tốt chính sách tôn giáo; tăng cường mối liên hệ mật thiết, phát huy vai trò của chức sắc, chức việc, người có uy tín trong tôn giáo làm hạt nhân xây dựng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.5 Chính sách xã hội, giảm nghèo và giải quyết việc làm:

Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, chăm lo cho gia đình chính sách, đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội; đẩy mạnh các giải pháp giảm nghèo bền vững; công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm; tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; duy trì, nâng chất mô hình xã phù hợp với trẻ

em và không có tệ nạn mại dâm, ma túy; làm tốt công tác phòng chống bạo lực gia đình, thực hiện bình đẳng giới.

3. Quốc phòng - An ninh

3.1 Quốc phòng:

Thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương; xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện; chủ động nắm tình hình, xử lý tốt mọi tình huống, không để bị động bất ngờ; tham gia phòng tránh thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn góp phần giữ vững ổn định và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Thực hiện tốt công tác tuyển quân hằng năm, chất lượng ngày càng được nâng lên; xây dựng lực lượng dân quân đạt chỉ tiêu, hoạt động có hiệu quả.

3.2 An ninh:

Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn kịp thời mọi hoạt động chống phá, đảm bảo An ninh chính trị - Trật tự An toàn xã hội; triển khai kế hoạch tấn công, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tệ nạn xã hội đá gà, tài xỉu, phòng tránh cháy, nổ; tăng cường công tác chống lậu, tuần tra kiểm soát, kiểm tra hành chính kịp thời phát hiện xử lý các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo an toàn giao thông; thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Công an, Quân sự trong tình hình mới.

4. Quản lý nhà nước:

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân; tổ chức thực hiện triệt để, có hiệu quả các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật; củng cố nâng chất Hội đồng giải, quyết tranh chấp đất đai, Tổ hoà giải; kịp thời giải quyết các đơn thư, khiếu nại, tố cáo, không để tồn đọng. Duy trì thực hiện công tác tiếp dân định kỳ hàng tuần và đột xuất của Chủ tịch UBND xã.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước gắn với xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mỗi cá nhân, đơn vị; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện tốt đạo đức, tác phong công vụ; đẩy mạnh thực hiện công tác dân vận chính quyền; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị.

Nâng cao chất lượng đại biểu, hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân. Tổ chức tập huấn, trang bị kỹ năng hoạt động và năng lực quyết định. Thực hiện tốt nhiệm vụ của đại biểu để đóng góp vào các hoạt động của Hội đồng nhân dân. Nâng cao chất lượng kỳ họp, chất lượng chất vấn và hoạt động tiếp xúc cử tri được đảm bảo theo quy định, hoạt động tiếp công dân được thực hiện đúng quy trình.

Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi Ủy ban nhân xã ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, các ban ngành chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ tiến hành xây dựng bổ sung, hoàn chỉnh kế hoạch 5 năm của ngành cụ thể, đầy đủ, chi tiết từng mục tiêu, chỉ tiêu mà Kế hoạch 5 năm của xã đã ban hành.

Căn cứ kế hoạch 5 năm của xã và Nghị quyết đại hội đảng bộ địa phương, Ban chấp hành xã hội áp dụng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của địa phương phù hợp với tình hình thực tế, làm cơ sở xây dựng kế hoạch hàng năm từ nay đến năm 2025.

Công chức Tài chính - Kế toán phối hợp Văn phòng - Thống kê xã và các ban ngành tham mưu Ủy ban nhân dân xã chấp hành kế hoạch hàng năm, định kỳ thực hiện báo cáo tháng, quý, năm, tổ chức đánh giá kết quả đạt được và tham mưu điều chỉnh chỉ tiêu, bổ sung giải pháp kịp thời, phù hợp để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ IV và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 của xã.

Các ban, ngành, đoàn thể và các địa phương nghiên cứu kịp thời kiến nghị, đề xuất với Ủy ban nhân dân xã các giải pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 hiệu quả và bền vững./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Dương Văn Cảnh